

Số: 137/2022/QĐST-HNGĐ

Thanh Trì, ngày 19 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

*Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 114/2022/TLST-HNGĐ
ngày 01/4/2022, giữa:*

*** Nguyên đơn: Anh Nguyễn Vũ Xuân T**, sinh năm 1993

*** Bị đơn: Chị Trần Hoài T**, sinh năm 1993

HKTT và nơi cư trú: số 6, ngách 106, ngõ 21, đường T, thị trấn V, huyện T, Hà Nội;

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 Bộ luật tố tụng Dân Sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5, khoản 6 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14
ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,
nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08
tháng 4 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản
ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn
tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Vũ Xuân T và chị
Trần Hoài T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Trần Uyên N, sinh ngày 04/11/2016. Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị: giao cho trực chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Uyên N kể từ tháng 4 năm 2022 cho đến khi cháu Uyên N đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác, việc cấp dưỡng nuôi con chung anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét. Anh T có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, nhà đất chung, công nợ chung :** anh chị không có, không tranh chấp và không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Vũ Xuân T tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T đã nộp tại biên lai số AA/2020/0062418 ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Trì. Hoàn trả anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội
- VKSND huyện Thanh Trì;
- Các đ-ơng sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Phương